



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 54

Ngày 15 tháng 11 năm 2012

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

05-10-2012 - Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch đô thị. 4

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

23-10-2012 - Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý kinh phí chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 8

31-10-2012 - Chỉ thị số 23/2012/CT-UBND về công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân; tuyển sinh quân sự; đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2013. 18

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

- 09-10-2012 - Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận 2 lần thứ IV về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận, giai đoạn 2012 - 2015. 22

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- 25-10-2012 - Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND về bãi bỏ văn bản. 39

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

- 22-10-2012 - Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành. 41
- 22-10-2012 - Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. 43

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

- 23-10-2012 - Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND về bãi bỏ văn bản. 46
- 23-10-2012 - Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND về công bố văn bản hết hiệu lực thi hành. 48

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 24-10-2012 - Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè. 51

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 19-10-2012 - Quyết định số 5379/QĐ-UBND về chia tách ấp 1, 2, 3, 4, 5 và ấp 6 thuộc xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. 60
- 20-10-2012 - Quyết định số 5390/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Chương trình kích cầu của thành phố Hồ Chí Minh. 62

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2012/NQ-HĐND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2012***NGHỊ QUYẾT****Về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch đô thị****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

(Từ ngày 04 đến ngày 05 tháng 10 năm 2012)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; các báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố; thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp thứ sáu - Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố thông qua báo cáo giám sát thực hiện Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2006 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đào tạo, giải quyết việc làm khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và có một số ý kiến như sau:

Ghi nhận sự nỗ lực, tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả của Ủy ban nhân dân thành phố đối với Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII với nhiều biện pháp tổng hợp chăm lo tốt đời sống người dân,

góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng, thu hồi đất ngày càng được hoàn thiện, thực hiện công khai, minh bạch dưới sự giám sát chặt chẽ của người dân và hệ thống chính trị ở cơ sở. Công tác tổ chức tái định cư cho các hộ tạm cư dài hạn theo Nghị quyết 57 cơ bản đã hoàn thành trước 30 tháng 6 năm 2007. Quỹ hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi đã tạo được sự đồng tình, ủng hộ của các ngành, các cấp và người dân chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các dự án.

Để không ngừng hoàn thiện hơn các chủ trương, chính sách, Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

- Rà soát các chính sách và quy định hiện hành để tổng hợp những vấn đề chưa phù hợp, gây khó khăn cho người dân sau tái định cư, từ đó xem xét điều chỉnh cho sát hợp, khả thi, đảm bảo lợi ích của Nhà nước, của người dân bị thu hồi đất và của nhà đầu tư, ban hành theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tổ chức điều tra xã hội học về cuộc sống của người dân sau tái định cư để có những chính sách phù hợp, từng bước ổn định, cải thiện cuộc sống người dân; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quỹ hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để bổ sung, điều chỉnh những nội dung quy định liên quan việc hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống của người dân sau tái định cư ngày càng hiệu quả hơn.

- Nghiên cứu để bổ sung chính sách, biện pháp giải quyết hỗ trợ những hộ dân chưa đủ điều kiện hưởng chính sách tái định cư phù hợp với đặc điểm của thành phố theo quy định hiện hành.

- Tổ chức tiếp công dân, đối thoại, tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các kiến nghị chính đáng của cử tri, các khiếu kiện bức xúc của nhân dân, của doanh nghiệp có liên quan vấn đề quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố tán thành các báo cáo và các giải pháp của Ủy ban nhân dân thành phố đã trình bày tại kỳ họp thứ sáu - Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII và lưu ý một số nội dung sau:

1. Về Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) và Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp 2, thiết kế đô thị Khu trung tâm hiện hữu Thành phố Hồ Chí Minh: Đẩy nhanh tiến độ, đồng thời đảm bảo tính khoa học trong tổng hợp, phân tích hiện trạng, số liệu để sớm hoàn chỉnh và phê duyệt Đồ án trên cơ

sở tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng nhân dân thành phố, các tầng lớp nhân dân. Trong đó đặc biệt lưu ý các công trình kiến trúc thuộc lĩnh vực lịch sử, văn hóa tiêu biểu cần bảo tồn đúng quy định pháp luật; đồng thời không làm thay đổi công năng các cơ sở vật chất của các thiết chế văn hóa hiện hữu, nếu nhất thiết phải di dời, thay đổi công năng thì xác định rõ địa điểm di dời, quy mô và nguồn vốn để xây dựng cơ sở mới đảm bảo chất lượng tốt hơn.

2. Về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

- Đối với các đồ án quy hoạch chung của các quận - huyện phải phê duyệt xong (kể cả có điều chỉnh) trước ngày 31 tháng 12 năm 2012.

- Đối với các đồ án quy hoạch phân khu trên địa bàn quận - huyện (các đồ án mới, điều chỉnh đồ án) phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2013.

- Đối với các đồ án nêu trên, chậm nhất 30 ngày sau khi phê duyệt phải công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nghiên cứu, đề xuất để tiếp tục hoàn thiện chính sách đảm bảo hài hòa lợi ích trước mắt và lâu dài, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của thành phố và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người đang có quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở trong địa bàn quy hoạch.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhất là việc công khai và minh bạch các quy trình, quy chế quản lý và các thủ tục hành chính trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị nhằm thực hành dân chủ và nâng cao chất lượng, tính khả thi của quy hoạch. Tăng cường các biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong quy hoạch, quản lý sử dụng đất; kiểm tra, thanh tra công vụ nhằm chấn chỉnh tình trạng nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm của cán bộ - công chức khi thực hiện công vụ ở các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đô thị của thành phố và Ủy ban nhân dân các cấp. Chú trọng bổ sung chính sách thu hút cán bộ, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực về quy hoạch đô thị.

3. Về tiến độ triển khai thực hiện các dự án đã có văn bản thuận địa điểm, có quyết định thu hồi và giao đất, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

- Rà soát, đánh giá hiệu quả, tính khả thi và năng lực của nhà đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch của từng dự án có sử dụng đất để xử lý, giải quyết dứt điểm tình trạng dự án “treo” theo nguyên tắc và có lộ trình cụ thể:

+ Những dự án có tính khả thi, phù hợp quy hoạch thì có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và tạo điều kiện cho người dân ổn định cuộc sống.

+ Những dự án không còn phù hợp quy hoạch thì xem xét điều chỉnh cho phù hợp và chỉ gia hạn một (01) lần cho một (01) dự án nếu cần thiết.

+ Những dự án mà chủ đầu tư không có khả năng thực hiện thì cương quyết thu hồi quyết định giao đất, văn bản thỏa thuận địa điểm và các chủ trương khác có liên quan để kêu gọi đầu tư theo quy định và quy hoạch được duyệt.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố có quy định và biện pháp xử lý cụ thể, tích cực, đúng pháp luật, đảm bảo hài hòa quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, người dân, chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án theo lộ trình thích hợp và công bố kết quả công khai về thời gian thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên và các cơ quan báo chí thành phố tuyên truyền, phổ biến, động viên các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 05 tháng 10 năm 2012./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2012/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế quản lý kinh phí chi thực hiện chính sách
ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia
kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 4965/LĐTBXH-KH ngày 23 tháng 5 năm 2012 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 9622/STC-HCSN ngày 05 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý kinh phí chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với nội dung tại Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận - huyện; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về việc quản lý kinh phí chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công
với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này xác định phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Kho bạc Nhà nước Thành phố, Kho bạc Nhà nước quận - huyện; Ủy ban nhân dân quận - huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện; Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trong việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí

1. Ngân sách Trung ương đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến.

2. Việc quản lý kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến phải tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung tại Quy chế này. Đảm bảo nguyên tắc tổ chức thực hiện chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng nội dung và phải hoàn thành trước ngày 15 hàng tháng.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thực hiện các chế độ đối với người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến để cho vay, mượn hoặc sử dụng vào các mục đích khác. Không được

thu bất cứ một khoản lệ phí nào của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trong việc cấp, phát, chi trả chế độ ưu đãi.

Điều 3. Nội dung và mức chi

Nội dung và mức chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành có liên quan.

Chương II

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH VÀ CÁC CẤP NGÂN SÁCH

Điều 4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ

1. Thẩm tra dự toán kinh phí hàng năm thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận - huyện, các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến gồm: Ban Quản trang thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (phần chi tại Sở, gọi chung là các đơn vị thuộc Sở), tổng hợp thành dự toán kinh phí của Thành phố báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 05 tháng 7 hàng năm.

2. Căn cứ vào Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ và ban hành Quyết định giao dự toán cho các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện, các đơn vị thuộc Sở, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

3. Trên cơ sở đề nghị của đơn vị, xác nhận của Kho bạc Nhà nước về số dư dự toán được giao còn lại và khả năng sử dụng kinh phí của các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện, các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước dự toán điều chỉnh để phối hợp thực hiện.

4. Lập Bảng kê tăng và in danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng cho các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện. Ban hành văn bản tạm dừng chi trả khi có văn bản đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện.

5. Thẩm tra, xét duyệt, thông báo kết quả thực hiện dự toán, quyết toán kinh phí hàng quý, năm cho các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp quận, các đơn vị thuộc Sở. Định kỳ kiểm tra việc quản lý chi trả trợ cấp cho đối tượng chính sách ở các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện.

6. Tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của Thành phố gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 05 tháng 7 hàng năm.

7. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện, các đơn vị thuộc Sở những quy định chung về chế độ tài chính, kế toán hành chính sự nghiệp và những quy định riêng về chế độ tài chính kế toán chuyên ngành. Chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi cho các đối tượng chính sách trên địa bàn thành phố.

8. Phối hợp với các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện kiểm tra việc thực hiện chính sách tại các phường - xã, thị trấn.

Điều 5. Kho bạc Nhà nước Thành phố, Kho bạc Nhà nước quận - huyện có nhiệm vụ

1. Hướng dẫn mở tài khoản rút dự toán; thanh toán và kiểm soát chi nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến theo đúng quy định tại Điều 14 Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11 tháng 3 năm 2009 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành.

2. Hàng tháng Kho bạc Nhà nước quận - huyện căn cứ Giấy rút dự toán và hồ sơ chứng từ có liên quan của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện, thực hiện chuyển khoản kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, từ tài khoản dự toán của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về tài khoản tiền gửi của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận chứng từ hợp lệ) để thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng kịp thời và đầy đủ cho đối tượng chính sách.

Điều 6. Ủy ban nhân dân quận - huyện có nhiệm vụ

1. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện, Ủy ban nhân

dân phường - xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý đối tượng, quản lý kinh phí, tiền mặt, xây dựng dự toán hàng năm, chấp hành dự toán được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao, báo cáo quyết toán đúng nội dung và thời gian quy định; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm theo quy định của Nhà nước.

2. Định kỳ chỉ đạo, kiểm tra công tác quản lý đối tượng, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến và các nguồn kinh phí khác thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện quản lý, sử dụng.

Điều 7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện có nhiệm vụ

1. Quản lý đối tượng, quản lý kinh phí thực hiện chính sách người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn; Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cấp quận để theo dõi nguồn kinh phí được giao. Mở sổ sách theo dõi đối tượng, kinh phí chi trả, quản lý, lưu trữ chứng từ, hồ sơ sổ sách, thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quản lý chi trả trợ cấp ưu đãi giáo dục và trang cấp dụng cụ chỉnh hình theo quy định kèm theo Sổ ưu đãi giáo dục, sổ trang cấp. Lập danh sách trích ngang những đối tượng được hưởng đúng tiêu chuẩn gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Lập dự toán kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của năm kế hoạch báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.

4. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố để mua, cấp và báo giảm thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng kịp thời. Đối với các đối tượng di chuyển đi tỉnh, thành phố khác hoặc đối tượng chết lập danh sách báo giảm hàng tháng để có căn cứ thanh toán.

5. Hàng tháng kiểm tra, rà soát đối tượng giảm báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 22 hàng tháng. Đối với những trường hợp người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng nếu trong một năm (01 năm) không đến nhận trợ cấp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện có công văn kèm danh sách trích ngang đối tượng đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tạm dừng chi trả trợ cấp.

Rà soát, kiểm tra chi tiết, đối chiếu danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng trước khi làm các thủ tục tạm ứng kinh phí xuống các phường - xã, thị trấn.

6. Lập danh sách và chi trả cho đối tượng được cấp Báo Nhân dân, tiền ăn thêm ngày lễ, tết, đối tượng hưởng trợ cấp một lần (không mang tính chất thường xuyên) và đối tượng hưởng điều dưỡng.

7. Căn cứ vào dự toán được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao, hàng tháng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện rút dự toán chuyển kinh phí cho các phường - xã, thị trấn (vào tài khoản tiền gửi của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn) chi tạm ứng các khoản trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng chậm nhất là ngày 10 hàng tháng. Cuối tháng thanh toán với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn số tiền đã chi trả trợ cấp cho người có công và thanh toán tạm ứng với Kho bạc Nhà nước.

8. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện trực tiếp ký hợp đồng trách nhiệm với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn về việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, theo mẫu số C74-HĐ/LĐTBXH ban hành theo Quyết định số 09/2007/QĐ-LĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Hàng quý, năm lập báo cáo quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi trên địa bàn đúng biểu mẫu theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 09/2007/QĐ-LĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất sau khi kết thúc quý 15 ngày (đối với báo cáo quý) và trước ngày 30 tháng 4 hàng năm (đối với báo cáo năm).

10. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện đúng quy định của Nhà nước trong công tác quản lý đối tượng, chi trả trợ cấp chế độ ưu đãi, bảo quản lưu trữ hồ sơ chứng từ gốc. Nếu phát hiện thấy sai phạm, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận - huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện phải thực hiện kiểm tra việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến tại tất cả các phường - xã, thị trấn tối thiểu một lần/năm.

Điều 8. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có nhiệm vụ

1. Căn cứ Hợp đồng trách nhiệm chi trả trợ cấp ưu đãi người có công đã ký với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện, ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cho cán bộ thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công tại địa phương.

2. Trực tiếp quản lý đối tượng, tiền mặt và các khoản chi trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn, đảm bảo an toàn, không để xảy ra thất thoát, mất mát. Thực hiện chi trả các khoản trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đảm bảo đúng đối tượng,

đúng chế độ, kịp thời gian và được hưởng mức tiền thù lao chi trả hàng tháng theo quy định. Thực hiện chế độ thù lao cho người trực tiếp thực hiện công tác chi trả theo quy định.

3. Chỉ đạo cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Mở sổ theo dõi và quản lý từng loại đối tượng.

b) Kiểm tra, lập danh sách những đối tượng đã chết, hết tuổi hưởng trợ cấp, chuyển đi địa phương khác và phát hiện những trường hợp hưởng sai chế độ (nếu có) gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện trước ngày 18 hàng tháng để làm cơ sở cắt giảm. Trực tiếp chi trả các trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn.

c) Mở sổ theo dõi thu, chi các khoản chi trợ cấp ưu đãi người có công theo đúng quy định của nhà nước, lập đầy đủ các chứng từ, danh sách chi trả và thanh quyết toán kinh phí chi trợ cấp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện. Các loại hồ sơ, sổ sách, chứng từ, các báo cáo liên quan tới công tác tài chính, chính sách người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ký duyệt.

4. Hàng tháng khi nhận được kinh phí chi trả, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn phải tiến hành ngay việc chi trả trợ cấp kịp thời cho đối tượng chính sách và có trách nhiệm:

- Kiểm tra danh sách chi trả trước khi chi trả cho đối tượng hưởng. Nếu phát hiện thấy có sai sót báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện để có biện pháp xử lý.

- Bố trí nơi chi trả thuận lợi, tổ chức thông báo công khai để đối tượng và nhân dân được biết địa điểm và thời gian chi trả, thống nhất và ổn định tại một địa điểm để tạo thuận lợi cho các đối tượng người có công khi nhận trợ cấp.

- Khi giao tiền cho đối tượng được hưởng (hoặc người được đối tượng ủy quyền) yêu cầu người nhận phải kiểm tra tiền, ký và ghi rõ họ tên vào danh sách chi trả.

- Kinh phí chi trợ cấp ưu đãi người có công cấp trong tháng phải thanh toán với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện chậm nhất là ngày 18 hàng tháng.

5. Chỉ đạo cán bộ kế toán và thủ quỹ

- Thủ quỹ: rút tiền mặt về nhập quỹ kịp thời và đầy đủ, theo dõi tiền mặt xuất cho cán bộ chi trả thực hiện chi trả.

- Kế toán: phải mở sổ sách theo dõi đầy đủ nguồn kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công và người trực tiếp tham gia kháng chiến vào hệ thống sổ sách của phường - xã, thị trấn.

6. Tất cả các đối tượng được hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và người trực tiếp tham gia kháng chiến nếu không trực tiếp đến nhận trợ cấp thì phải có giấy ủy quyền cho thân nhân. Giấy ủy quyền phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và thời hạn ủy quyền do các bên thỏa thuận và hiệu lực không quá một năm kể từ ngày xác lập việc ủy quyền.

Điều 9. Các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ

1. Quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến; Mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị đóng trụ sở để theo dõi nguồn kinh phí được giao; Mở sổ sách theo dõi kinh phí chi trả, lưu giữ chứng từ, hồ sơ sổ sách, thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến của năm kế hoạch báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.

3. Căn cứ dự toán được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao, đơn vị thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để triển khai nhiệm vụ.

4. Hàng quý, năm lập báo cáo quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi trên địa bàn đúng biểu mẫu theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 09/2007/QĐ-LĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất sau khi kết thúc quý 15 ngày (đối với báo cáo quý) và trước ngày 30 tháng 4 hàng năm (đối với báo cáo năm).

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu vi phạm, gây thiệt hại, thất thoát kinh phí thì tùy

theo mức độ sẽ xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Công tác cấp phát, quản lý, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn và phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thành phố thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các cấp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện, các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2012/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2012

CHỈ THỊ

**Về công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ,
phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân;
tuyển sinh quân sự; đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng
động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2013**

Năm 2012, thành phố đã hoàn thành 100% chỉ tiêu của Chính phủ giao ở 3 cấp về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân (bao gồm cả lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy); về công tác tuyển sinh quân sự và đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra lực lượng dự bị động viên trong tư thế sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu nhằm bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn một số mặt hạn chế trong công tác đăng ký, quản lý thực lực nguồn thanh niên nằm trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ và quân nhân dự bị là lực lượng dự bị động viên khi được lệnh gọi điều động huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu. Để chấn chỉnh tình trạng nêu trên nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; xây dựng và huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và phương tiện kỹ thuật; tuyển sinh quân sự năm 2013; thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ và chỉ tiêu tuyển dụng ngành Công an, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ thị:

1. Bộ Tư lệnh Thành phố có văn bản hướng dẫn cho quận, huyện tổ chức triển khai thực hiện đúng quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác tuyển sinh quân sự; công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị, tổ chức sắp xếp biên chế quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật vào các đơn vị dự bị động viên. Thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dự bị động viên, cùng phối hợp với các ngành chức năng kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự và Pháp lệnh về Lực lượng dự bị động viên; tổ chức hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị nhận quân thống nhất kế hoạch giao

nhận quân nghĩa vụ quân sự và tập trung huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật năm 2013. Tham mưu cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố tổ chức theo dõi, kiểm tra chặt chẽ kế hoạch tuyển quân năm 2013, đảm bảo đạt chất lượng, chỉ tiêu, đúng luật quy định.

2. Công an Thành phố hướng dẫn Công an quận, huyện phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự các quận, huyện quản lý, nắm chắc công dân trong độ tuổi sẵn sàng gọi nhập ngũ và quân nhân dự bị tại địa phương; tổ chức xác minh chính trị của gia đình, đạo đức thanh niên chuẩn bị gọi nhập ngũ theo nội dung Thông tư liên tịch số 76/2006/TTLT-BQP-BCA ngày 03 tháng 5 năm 2006 của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Thành phố có kế hoạch thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn các địa điểm tập trung lễ giao nhận quân và Hội trại tòng quân, góp phần hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân; công tác tuyển sinh quân sự; đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên.

3. Sở Y tế Thành phố phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BYT-BQP ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng. Chỉ đạo Phòng Y tế, Bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng các quận, huyện kiện toàn, củng cố đủ thành phần Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; có kế hoạch tập huấn hướng dẫn cho Hội đồng khám sức khỏe và đoàn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự các quận, huyện, tổ chức kiểm tra sức khỏe cho số quân nhân dự bị trước khi huấn luyện và thanh niên trước khi tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, thành lập tổ tư vấn, tổ chức xét nghiệm HIV và hêrôin 100% số thanh niên đã trúng tuyển nghĩa vụ quân sự (quá trình thực hiện phải tuân thủ theo Luật Phòng chống HIV). Riêng việc khám sức khỏe công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân thực hiện theo các quy định của Bộ Công an.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thành phố hướng dẫn các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề, Trung học nghề trên địa bàn thành phố để cung cấp danh sách nam học sinh, sinh viên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (tuổi từ đủ 18 đến hết 25 tuổi) đang học ở các trường về Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện đúng thời gian theo Thông tư liên tịch số 175/2011/TTLT-BQP-GDDT ngày 13 tháng 9 năm 2011 của Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi nhập ngũ; tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương quản lý chặt chẽ nguồn thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, phục vụ cho công tác xét duyệt tuyển chọn và gọi công dân nhập

ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an và phối hợp thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự năm 2013.

5. Sở Tư pháp phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực quốc phòng, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc hoặc kiến nghị cấp trên giải quyết nếu không thuộc thẩm quyền, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức triển khai công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển công dân vào phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an và công tác động viên quân đội đúng pháp luật.

6. Sở Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện bảo đảm kinh phí phục vụ cho công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân; công tác động viên quân đội và tuyển sinh quân sự năm 2013.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện và các báo, đài tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân Pháp lệnh về Lực lượng dự bị động viên và Luật Nghĩa vụ quân sự nhất là đối với công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của thanh niên và gia đình đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện thực hiện tốt việc tổ chức trang trí địa điểm Hội trại tòng quân, lễ giao nhận quân trang trọng, chu đáo, tiết kiệm, tạo khí thế sôi nổi trong ngày hội tòng quân.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các quận, huyện phối hợp chặt chẽ cùng các ban, ngành, đoàn thể của địa phương có kế hoạch chăm lo tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo việc làm đối với quân nhân xuất ngũ, kịp thời giải quyết những trường hợp gia đình có con em chuẩn bị nhập ngũ và đang phục vụ tại ngũ gặp khó khăn.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân; huấn luyện kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ được giao năm 2013.

10. Đề nghị Thành đoàn Thanh niên Cộng sản Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo, hướng dẫn cho quận, huyện đoàn thực hiện tốt giáo dục, bồi dưỡng, kết nạp Đoàn cho thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, giới thiệu đoàn viên ưu tú và đề nghị

xem xét kết nạp Đảng, tạo nguồn cử tuyển Đảng viên nhập ngũ năm 2013. Chủ trì phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố xây dựng thống nhất nội dung, chương trình và quy chế chấm điểm công tác Hội trại tòng quân và triển khai hướng dẫn thống nhất cho các quận, huyện tổ chức thực hiện.

11. Đề nghị các thành viên: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh Thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp chặt chẽ với các thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các cấp tổ chức tuyên truyền vận động thanh niên chấp hành tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, động viên kịp thời lực lượng dự bị động viên làm tròn nhiệm vụ khi có lệnh điều động tập trung huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt chăm lo chính sách hậu phương quân đội; giáo dục cán bộ, công nhân viên, hội viên ngành mình gương mẫu chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự và Pháp lệnh về Lực lượng dự bị động viên, nhằm góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị, xã hội của thành phố năm 2013.

12. Năm 2013 thành phố tiếp tục thực hiện giao quân tròn khâu, tuyển quân không bù đổi, nâng cao chất lượng giao quân về tỷ lệ đảng viên nhập ngũ, sức khỏe và trình độ học vấn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tập trung chỉ đạo củng cố, kiện toàn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các cấp đúng thành phần, số lượng quy định. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên chịu trách nhiệm trong phối hợp tổ chức thực hiện các bước đúng quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân (giao quân tỷ lệ chất lượng đảng viên nhập ngũ có thời gian kết nạp trên 6 tháng phải đạt 2% trở lên; trình độ học vấn tốt nghiệp Trung học phổ thông phần đầu từ 40% trở lên; thanh niên có trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học phần đầu từ 15% trở lên); kiện toàn Ban Tuyển sinh quân sự các cấp; chỉ đạo Công an, quân sự các cấp phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật. Chăm lo tốt chính sách hậu phương quân đội; tổ chức đón tiếp và tạo điều kiện cho quân nhân xuất ngũ trở về địa phương sớm có việc làm ổn định; kịp thời chăm lo tốt những gia đình thật sự khó khăn có con em đang tại ngũ và chuẩn bị nhập ngũ để quân nhân và thanh niên an tâm công tác và thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 2****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2012/QĐ-UBND

*Quận 2, ngày 09 tháng 10 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết
Đại hội Đảng bộ quận 2 lần thứ IV về Chương trình
hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận, giai đoạn 2012 - 2015****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần IX về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 2 lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế quận tại Tờ trình số 177/TTr-KT ngày 30 tháng 5 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ IV và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Đảng bộ quận 2 - khóa IV về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận 2 giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân phường, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích quận 2 căn cứ nội dung của Kế hoạch xây dựng Chương trình kế hoạch triển khai cụ thể nhằm thực hiện đạt hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp chủ yếu của Chương trình; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận (*thông qua Phòng Kinh tế quận*) định kỳ hàng năm.

Điều 3. Giao Phòng Kinh tế quận là cơ quan thường trực phụ trách chương trình, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Kinh tế quận, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, phường, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích quận 2, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cư

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận 2 lần thứ IV về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận 2 giai đoạn 2012 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận)*

Ngày 23 tháng 11 năm 2008, Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND về thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận giai đoạn 2008 - 2010. Qua hơn 2 năm thực hiện, tình hình kinh tế - xã hội của quận đã có bước phát triển tích cực, các ngành kinh tế chuyển dịch đúng định hướng dịch vụ, thương mại - công nghiệp, số lượng các doanh nghiệp, hộ kinh doanh ngày càng tăng, doanh thu thương mại, dịch vụ tăng cao, giá trị sản xuất công nghiệp tăng ổn định, số thu thuế liên tục vượt chỉ tiêu pháp lệnh trong nhiều năm liền; tốc độ đô thị hóa nhanh tạo ra hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững..., điều đó, làm tiền đề cho sự phát triển của quận trong những năm tiếp theo. Để phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn vừa qua, khắc phục những hạn chế để đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần IV (2010 - 2015) là: Dịch vụ, thương mại - công nghiệp, Ủy ban nhân dân quận xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận giai đoạn 2012 - 2015 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung nguồn lực đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận theo định hướng: Dịch vụ, thương mại - công nghiệp, tạo tiền đề cần thiết để đưa quận 2 trở thành một trung tâm dịch vụ, thương mại của thành phố trong tương lai. Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo vệ môi trường.

2. Các chỉ tiêu cụ thể: (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận 2 lần IV nhiệm kỳ 2011 - 2015).

- Doanh thu dịch vụ, thương mại tăng bình quân hàng năm từ 35% đến 40%/năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 15% đến 20%/năm.
- Thu ngân sách hàng năm vượt từ 5% đến 10% chỉ tiêu pháp lệnh.
- Tổng mức đầu tư xã hội trên địa bàn quận bình quân từ 6.000 tỷ đồng đến 8.000 tỷ đồng/năm.
- Đến cuối năm 2015, phần đầu tư tỷ trọng ngành dịch vụ, thương mại đạt trên 70% cơ cấu ngành kinh tế, công nghiệp giảm xuống dưới 30% và nông nghiệp chiếm tỷ trọng không đáng kể.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Về ngành dịch vụ, thương mại (phát triển ngoài Khu đô thị mới Thủ Thiêm):

Tiềm năng phát triển ngành dịch vụ, thương mại trên địa bàn quận trong giai đoạn 2012 - 2015 là khá cao, số lượng doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục tăng theo từng năm (*trung bình hàng năm có khoảng hơn 500 doanh nghiệp và 600 hộ kinh doanh thành lập mới*) góp phần đáng kể việc gia tăng giá trị dịch vụ, thương mại trên địa bàn. Đến cuối năm 2015 phần đầu tư tỷ trọng ngành dịch vụ, thương mại đạt mức **trên 70%** trong cơ cấu ngành kinh tế. Trước mắt tập trung phát triển một số ngành dịch vụ, thương mại chủ yếu của quận, cụ thể:

1.1. Phát triển mạng lưới chợ, hệ thống cửa hàng tiện lợi:

Hầu hết các chợ trên địa bàn quận chưa đảm bảo về cơ sở vật chất và sẽ di dời, giải tỏa do vi phạm lộ giới hoặc không phù hợp quy hoạch. Tuy nhiên, do nhu cầu phục vụ đời sống của người dân nên việc quy hoạch phát triển chợ sẽ được thực hiện từng bước và chợ truyền thống sẽ dần được thay thế hoặc chuyển công năng thành chợ văn minh, hiện đại trong tương lai. Định hướng đến năm 2015, trên địa bàn quận tồn tại 06 chợ (*03 chợ tồn tại theo quy hoạch và tìm kiếm quỹ đất để phát triển mới 03 chợ*), phân bổ như sau:

- Khu vực phường Bình Khánh - Bình An - An Phú: 01 chợ (chợ Bình Khánh - đang hoạt động).
- Khu vực phường Thạnh Mỹ Lợi: 01 chợ (chợ Thạnh Mỹ Lợi - đã nghiệm thu, chuẩn bị đưa vào sử dụng).
- Khu vực Bắc Xa Lộ Hà Nội gồm phường Thảo Điền và khu phố 4 phường An Phú: 01 chợ (chợ mới Thảo Điền - chuẩn bị đầu tư).

- Khu vực phường Bình Trung Tây - An Phú: 01 chợ (chợ mới Bình Trung).
- Khu vực phường Bình Trung Đông: 01 chợ (chợ mới Bình Trung Đông).
- Khu vực phường Cát Lái gồm khu dân cư Cát Lái - Bình Trung Đông: 01 chợ (chợ mới Cát Lái).

- Rà soát các mặt bằng đất công, mặt bằng dân cư hiện hữu phù hợp phát triển mở các cửa hàng tiện lợi bán hàng bình ổn giá của thành phố đảm bảo nhu cầu thực phẩm hằng ngày của người dân địa phương (*ưu tiên phát triển tại các khu vực tái định cư*). Qua đó mời gọi các doanh nghiệp bán hàng bình ổn giá của thành phố (Sài Gòn Co-op, Satra,...) tham gia đầu tư mỗi năm mở ít nhất 02 (*hai*) cửa hàng tiện lợi trong giai đoạn 2012 - 2015.

1.2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thương mại - dịch vụ:

Phần lớn các khu thương mại - dịch vụ dự kiến phát triển trên địa bàn quận gắn liền với các dự án đô thị đã được quy hoạch. Do đó, cần tiếp tục hỗ trợ hoàn tất công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và theo dõi, đôn đốc, vận động các chủ đầu tư triển khai ngay các dự án liên quan đến thương mại - dịch vụ khả thi thực hiện được trong giai đoạn 2012 - 2015, gồm:

- Dự án Trung tâm thương mại kết hợp căn hộ cho thuê do Vinaconex đầu tư tại Khu dân cư phường Thảo Điền.

- Dự án Trung tâm thương mại kết hợp căn hộ chung cư do SSG2 đầu tư tại Khu dân cư phường Thảo Điền (*Thảo Điền Pearl*).

- Dự án Trung tâm thương mại kết hợp siêu thị quy mô 5,14ha trong dự án 87ha tại phường An Phú do đơn vị Sài Gòn Co-op làm chủ đầu tư.

- Dự án 04ha thương mại - dịch vụ của công ty TNHH May Huy Hoàng trong dự án 174ha, phường Thạnh Mỹ Lợi.

- Trung tâm thương mại tại khối đế một số cao ốc (Cantavil, Estella,...) thuộc dự án 87ha phường An Phú.

- Dự án 2,5ha bãi xe và 07ha bãi container phục vụ dịch vụ cảng, logistic của Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Sài Gòn tại phường Thạnh Mỹ Lợi.

1.3. Phát triển mạng lưới xăng dầu:

Rà soát, bổ sung phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố giai đoạn 2007 - 2010, định hướng đến năm 2020. Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư

cửa hàng xăng dầu tại các tuyến đường lớn, đông dân cư nhưng chưa có cửa hàng xăng dầu để phục vụ cho nhu cầu người dân. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung vào quy hoạch của Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch Hệ thống của hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020.

1.4. Mạng lưới kinh doanh vật liệu xây dựng:

Xây dựng quy định về khu vực, đường phố, địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng (*chú trọng phát triển các cửa hàng trung bày*) phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của quận trong giai đoạn 2012 - 2015.

1.5. Dịch vụ vận tải, cảng và kho bãi:

- Nghiên cứu xây dựng Đề án “Chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Cát Lái, Cụm công nghiệp quận”, trong đó, đề xuất định hướng phát triển dịch vụ cảng, dịch vụ logistic phù hợp với định hướng phát triển chung của thành phố.

- Hỗ trợ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án dịch vụ cảng, kho bãi của Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Sài Gòn (64 ha) tại phường Thạnh Mỹ Lợi.

- Hoàn tất công tác bồi thường và bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với các dự án: dự án nâng cấp và mở rộng đường Vành đai phía Đông, dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đường Trục chính Khu Thể thao Rạch Chiếc, đường Lương Định Của, đường Liên phường số 1, đường Đỗ Xuân Hợp để thành phố sớm triển khai xây dựng dự án. Khi các công trình này đi vào hoạt động sẽ tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa qua cảng, Khu Công nghiệp Cát Lái và dịch vụ vận tải phát triển trên địa bàn quận.

1.6. Dịch vụ kinh doanh bất động sản:

Theo quy hoạch dự kiến khu vực dọc đường Xa lộ Hà Nội, Trần Nãi, Khu đô thị mới Thủ Thiêm sẽ hình thành hàng loạt công trình cao tầng và đây là điều kiện thuận lợi để dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ phát triển. Thêm vào đó, các khu dự án 131 ha, khu dân cư 174 ha, khu dự án 87 ha... dần hoàn thiện sẽ có ngày càng nhiều doanh nghiệp đến đầu tư. Định hướng phát triển quận 2 thành một trung tâm thương mại - dịch vụ sẽ thu hút một lượng lớn các tổ chức, cá nhân đến sinh sống và làm việc tất yếu là nhu cầu về thuê, mua bất động sản tăng nhanh. Trước mắt, một số dự án cao ốc văn phòng cho thuê đã và đang hình thành đi vào hoạt động (*The Vista, Estella, Cantavil, Fideco, Thảo Điền Pearl, EX Tower...*) sẽ thúc đẩy dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ cho người nước ngoài thuê để ở phát triển. Do đó cần thực hiện:

- Tập trung rà soát các dự án quy hoạch; khu dân cư chưa kết nối được hạ tầng kỹ thuật với khu vực liền kề để yêu cầu điều chỉnh đảm bảo kết nối hạ tầng phù hợp. Quản lý tốt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất. Tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy triển khai và phối hợp quản lý chặt các dự án đầu tư, nhất là các dự án kinh doanh nhà đất, đảm bảo xây dựng đúng quy hoạch được duyệt và chất lượng các công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

- Thực hiện, hỗ trợ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư trên địa bàn nhằm tạo thuận lợi đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

- Hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại các khu dân cư hiện hữu. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kiên quyết, kịp thời trường hợp xây dựng, san lấp mặt bằng không phép, xây dựng sai phép, không phép, lấn chiếm đất công, sông, rạch.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, nhất là đối với dịch vụ nhà cho người nước ngoài thuê để ở.

1.7. Các dịch vụ về lĩnh vực văn hóa - thể thao và du lịch:

- Có kế hoạch “Định hướng phát triển du lịch trên địa bàn quận giai đoạn 2012 - 2015, tầm nhìn 2020” tạo tiền đề thúc đẩy dịch vụ du lịch của quận phát triển gắn với khai thác có hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hoá lịch sử.

- Triển khai xây dựng Trung tâm Văn hóa quận và Trung tâm Thể dục Thể thao quận để tạo thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cho nhu cầu người dân trên địa bàn quận.

1.8. Các dịch vụ về y tế:

- Tạo điều kiện để Bệnh viện quận phát triển trở thành vệ tinh của các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành của thành phố như Bệnh viện Nhi đồng 2, Bệnh viện Ung bướu... nhằm thu hút nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực y tế phục vụ cho khám chữa bệnh.

- Nâng cấp chất lượng khám và chữa bệnh của Bệnh viện quận 2, tăng đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng được quy mô từ 150 lên 215 giường bệnh trong giai đoạn hiện nay.

- Khuyến khích phát triển phòng khám chuyên khoa sâu, điều trị kỹ thuật cao tại khu dân cư có người nước ngoài nhằm phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe cao cấp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả đề án về “Nâng cao chất lượng hoạt động và dịch vụ khám chữa bệnh của Bệnh viện quận, Trung tâm Y tế dự phòng

quận và các Trạm y tế” và chuyên đề về nâng cao mô hình đầu tư Trạm y tế thành phòng khám đa khoa, trong đó, tập trung rà soát, tạo quỹ đất, nguồn vốn để hoàn tất thủ tục đầu tư dự án mở rộng Bệnh viện, xây dựng mới Trung tâm y tế dự phòng; Trạm Y tế An Phú, Bình Khánh, Thảo Điền..., nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh trong điều kiện dân số ngày càng tăng và tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị song song với việc đổi mới công tác quản lý điều hành ngày một hiệu quả hơn.

- Xem xét đưa vào quy hoạch các dự án Bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, viện điều dưỡng..., có quy mô lớn tại vị trí cửa ngõ phía Đông của thành phố theo phương thức xã hội hóa đầu tư. Yêu cầu các chủ đầu tư dự án đẩy nhanh công tác bồi thường, đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt .

1.9. Dịch vụ giáo dục đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm:

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách cũng như kêu gọi nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng trường học; khuyến khích các trường, cơ sở giáo dục quốc tế có uy tín, có thương hiệu vào đầu tư tại quận.

- Xây dựng đề án đầu tư mở rộng, nâng cấp Trung tâm Dạy nghề quận và chuyển đổi thành trường Cao đẳng nghề; tiếp tục liên kết với các trường đại học mở rộng ngành nghề đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của quận đặc biệt là lao động kỹ thuật; gắn nội dung đào tạo với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp, đảm bảo ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động. Chú trọng đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ, lao động ở khu vực phải di dời, thu hồi đất, các hộ dân tái định cư, cho con em nông dân, hộ nghèo, đào tạo nghề phổ thông, ngắn hạn, dài hạn đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp tuyển dụng lao động.

- Hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động, tổ chức tốt sàn giao dịch việc làm để người lao động có điều kiện tiếp cận với doanh nghiệp.

2. Ngành công nghiệp:

Tốc độ phát triển bình quân ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn quận thực hiện giai đoạn năm 2010 - 2015 đạt **15,78%**, phù hợp với chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần IV. Tỷ trọng ngành công nghiệp có sự suy giảm theo từng năm, đến cuối năm 2015 sẽ giảm xuống dưới mức **30%** trong cơ cấu ngành kinh tế, cụ thể:

- Tiếp tục đầu tư hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và nâng cao hiệu suất hoạt động Khu Công nghiệp Cát Lái giai đoạn 2, đồng thời nghiên cứu thực hiện chủ trương chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Cát Lái sang hoạt động dịch vụ - thương mại.

- Kiểm tra toàn bộ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động sản xuất

trên địa bàn quận thuộc danh mục 17 ngành nghề gây ô nhiễm không được hoạt động trong khu dân cư bị điều chỉnh theo Quyết định số 200/2004/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố. Thống kê, phân loại theo từng nhóm và đề xuất giải pháp thực hiện (có Kế hoạch riêng).

3. Phát triển đô thị, hạ tầng xã hội hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

- Hoàn thành, công bố nhiệm vụ quy hoạch chung quận 2 (tỷ lệ 1/5000); phê duyệt 100% đồ án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/2000) trong toàn quận; đẩy mạnh công tác lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu dân cư hiện hữu; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch (tỷ lệ 1/2000) không còn phù hợp quy hoạch, trong đó, đề nghị thành phố cho điều chỉnh quy hoạch một số khu vực để phát triển hài hòa với Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2011 - 2015) và định hướng đến năm 2020. Trong quy hoạch, chú ý chỉ tiêu về cây xanh đô thị (*công viên, cây xanh ở các khu dân cư mới, các tuyến đường mới...*) đảm bảo đô thị quận 2 thân thiện với môi trường. Tăng cường quản lý quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch, nhất là đối với các dự án nhà ở trên địa bàn.

- Hoàn thành công tác bồi thường, thu hồi đất và bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với các dự án, nhất là các công trình trọng điểm của thành phố và quận: Khu đô thị mới Thủ Thiêm, dự án nâng cấp và mở rộng đường Vành đai phía Đông, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đường Đỗ Xuân Hợp, đường trục chính vào khu liên hợp thể dục thể thao Rạch Chiếc..., để thành phố sớm triển khai thực hiện dự án.

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm của quận như:

+ Thực hiện theo quy hoạch các dự án mở rộng đường Lương Định Của, tuyến đường Liên phường số 1 nối phường Bình Trưng Đông với khu trung tâm hành chính quận.

+ Đẩy mạnh và triển khai chương trình nhà ở trên địa bàn quận, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng 2.500 căn hộ chung cư phục vụ nhà ở xã hội, nhà ở cán bộ công nhân viên.

- Tổ chức và quản lý tốt việc thu gom và vận chuyển rác sinh hoạt, rác thải rắn, rác y tế; chống ngập ở một số khu vực; kiểm tra kiểm soát các công trình xây dựng để hạn chế ô nhiễm môi trường. Tăng diện tích cây xanh (tập trung và phân tán). Có biện pháp chế tài mạnh để bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cụ thể quy chế, kế hoạch phối hợp để thực hiện giải pháp đẩy nhanh

tiến độ thực hiện các dự án để tạo nguồn thu từ tiền sử dụng đất để đầu tư phát triển hạ tầng.

- Chủ động mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng theo phương thức xây dựng - chuyển giao; thực hiện thu nghĩa vụ tài chính từ các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn theo chủ trương thành phố đã chấp thuận (dự án không thể trực tiếp đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội phục vụ dân cư)... để có nguồn lực đầu tư phát triển.

4. Cải cách hành chính:

Thực hiện nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước trên địa bàn quận cụ thể:

- Giai đoạn năm 2012 - 2013:

+ Nâng cấp triển khai các dịch vụ công mức độ 3.

+ Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của các hệ thống thông tin chuyên ngành, chuẩn hóa hạ tầng và triển khai các chính sách đảm bảo an ninh mạng.

- Giai đoạn năm 2014 - 2015:

+ Liên thông kết nối và chia sẻ các kho dữ liệu.

+ Xây dựng môi trường làm việc điện tử, hệ thống giao dịch điện tử, hệ thống tác nghiệp điện tử.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tiếp tục rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các loại quy hoạch (*quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, phát triển giao thông...*). Chủ động phối hợp với các Sở, ngành đưa vào quy hoạch của Thành phố phù hợp với định hướng phát triển của quận.

2. Tập trung triển khai thực hiện nhanh và có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể được nêu ra tại **Mục II** Kế hoạch này, bao gồm các chương trình, đề án phục vụ cho việc hỗ trợ Chuyên dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006 - 2010, tiếp tục thực hiện các chương trình và đề án mới (theo **Phụ lục** đính kèm).

3. Tiếp tục cải cách hành chính trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư, nghiên cứu ứng dụng quy trình một cửa liên thông đối với một số lĩnh vực có liên quan về giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

4. Đẩy mạnh công tác phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng. Phát triển đô thị của quận phải hài hòa và đồng bộ với Khu đô thị mới Thủ Thiêm đặc biệt là khu vực vệ tinh xung quanh Khu đô thị mới Thủ Thiêm (khu chỉnh trang 335ha Bình An - Bình Khánh - An Phú).

5. Đẩy nhanh công tác bồi thường, thu hồi đất đối với khu vực được quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong các dự án. Yêu cầu nhà đầu tư nhanh chóng bàn giao quỹ đất hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình phúc lợi công cộng cho quận quản lý, khai thác, sử dụng góp phần hỗ trợ thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách lĩnh vực kinh tế theo dõi chỉ đạo chung việc triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận 2 lần thứ IV về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận giai đoạn 2012 - 2015; định kỳ hàng năm, sơ kết đánh giá kết quả tổ chức thực hiện, chủ động báo cáo, đề xuất bổ sung Kế hoạch cho Ủy ban nhân dân quận, báo cáo Ban Thường vụ Quận ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ quận.

2. Giao Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình cụ thể được quy định tại **Mục II** và **Phụ lục** đính kèm theo Kế hoạch này.

3. Giao Phòng Kinh tế quận chủ trì, chịu trách nhiệm làm đầu mối điều phối hoạt động chung cả Chương trình; theo dõi tiến độ, phát hiện khó khăn, vướng mắc đề xuất Ủy ban nhân dân quận giải quyết; hàng năm sơ kết báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất Ủy ban nhân dân quận nội dung điều chỉnh, bổ sung.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Tháng 10 năm 2012: Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận 2 lần thứ IV về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế quận giai đoạn 2012 - 2015 và triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Tháng 12 của các năm 2013, 2014: Báo cáo sơ kết.

3. Tháng 12 năm 2015: Báo cáo tổng kết.

(Đính kèm bản Phụ lục phân công thực hiện).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cư

PHỤ LỤC

Các Chương trình, Kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2012 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì triển khai	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1- NGÀNH DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI:					
1.1- Lĩnh vực thương mại:					
1	Kế hoạch định hướng phát triển ngành dịch vụ - thương mại trên địa bàn quận 2012 - 2015.	Phòng Kinh tế quận	Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường quận, các đơn vị liên quan.	Kế hoạch và các giải pháp cụ thể	Quý II/2012
2	Quy định khu vực, đường phố, địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng.	Phòng Quản lý đô thị quận	Phòng Kinh tế quận, các đơn vị liên quan, UBND phường.	Quyết định	Quý III/2012
3	Rà soát quy hoạch để xác định cụ thể các vị trí xây dựng chợ - siêu thị - trung tâm thương mại tại các khu đô thị, các trục đường giao thông lớn đưa vào lập kế hoạch sử dụng đất.	Phòng Quản lý đô thị quận	Phòng Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, UBND phường, các đơn vị liên quan.	Hoàn tất rà soát và cung cấp cho phòng TN&MT quận đưa vào quy hoạch sử dụng đất	Quý III/2012
4	Phát triển hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại:				
4.1	Lập kế hoạch phát triển hệ thống chợ:				

	+ Di dời, tái bố trí 04 chợ: Chợ Bình Trung, chợ Tân Lập, chợ Chiêu và chợ An Bình.	Phòng Kinh tế quận.	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Ban BT&GPMB, Công ty DVCI quận, UBND phường, các đơn vị liên quan.	Kế hoạch điều hành	Quý IV/2012
	+ Thực hiện chuyển đổi công năng chợ Cây Xoài thành cửa hàng tiện lợi năm 2015.			Hoàn thiện hệ thống bán lẻ trên địa bàn giai đoạn 2012 - 2015	2012 - 2015
	+ Khởi công xây mới chợ Thảo Điền và chợ Bình Trung Đông năm 2014. + Tìm quỹ đất để xây dựng chợ Bình Trung và chợ Cát Lái.				
	+ Phát triển mỗi năm ít nhất 02 cửa hàng tiện lợi.				
4.2	<i>Thúc đẩy phát triển hệ thống siêu thị - trung tâm thương mại:</i>				
	+ Trung tâm thương mại 2,04ha - khối đế cao ốc Thảo Điền Pearl.	- Phòng QLĐT quận thực hiện công tác quản lý, đôn đốc các chủ dự án triển khai đầu tư. - Ban Bồi thường GPMB quận thực hiện hỗ trợ công tác bồi thường GPMB, thu hồi đất.	Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, UBND phường, các đơn vị liên quan.	- Quản lý, đôn đốc việc đầu tư. - Thu hồi đất.	2012 - 2015
	+ Trung tâm thương mại 2,19ha - Vinaconex.				
	+ Trung tâm thương mại, siêu thị 5,14ha - Sài Gòn Co.op.				
	+ Trung tâm thương mại 04ha - Công ty Huy Hoàng.				
	+ Trung tâm thương mại 4,8ha - Công ty Phú Nhuận.				
	+ Trung tâm thương mại tại khối đế một số cao ốc thuộc dự án 87ha phường An Phú.				
	+ Bãi xe 2,5 và bãi container 07ha - Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp Sài Gòn.				

1.2- Dịch vụ kinh doanh bất động sản, nhà cho thuê					
1	- Hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. - Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kiên quyết, kịp thời các trường hợp lấn chiếm đất công, sông rạch.	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận.	Phòng QLĐT, Thanh tra Xây dựng quận, các đơn vị liên quan.	Phát triển kinh doanh bất động sản, nhà cho thuê	2012 - 2015
2	Rà soát các dự án quy hoạch; Khu dân cư chưa kết nối được hạ tầng kỹ thuật với Khu vực liên kề để yêu cầu điều chỉnh đảm bảo kết nối hạ tầng phù hợp.	Phòng Quản lý đô thị quận.	Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường, các đơn vị liên quan.		2012 - 2015
3	Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh bất động sản, nhất là dịch vụ nhà cho người nước ngoài thuê để ở.	Phòng Kinh tế quận	Công an quận, UBND phường, các đơn vị liên quan		2012 - 2015
1.3- Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao và Du lịch.					
1	Phối hợp Sở Văn hóa và Thông tin thành phố xây dựng và hoàn tất Đề án phát triển ngành du lịch trên địa bàn quận giai đoạn 2012 - 2015, tầm nhìn 2025	Phòng Văn hóa và Thông tin quận	Phòng Kinh tế, QLĐT quận, UBND các phường, các đơn vị liên quan	Phối hợp hoàn thành Đề án của Thành phố.	2012 - 2013
2	Xây dựng một số công trình cụ thể: - Công viên Bia tưởng niệm Rạch Chiếc. - Trụ sở Trung tâm Văn hóa quận. - Trụ sở Trung tâm TDTT quận.	Ban Quản lý ĐTXDCT quận	Phòng Văn hóa và Thông tin, Quản lý đô thị quận, các đơn vị liên quan, UBND phường	Công trình xây dựng	2012 - 2015
1.4- Dịch vụ về y tế					

1	Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả đề án về “Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Y tế dự phòng quận và các Trạm y tế”. Bố trí đủ bác sỹ trạm y tế phường, nâng cao công tác phòng chống dịch	Phòng Y tế quận	Trung tâm Y tế dự phòng quận, các đơn vị liên quan	Hoàn thành Đề án, đề xuất các giải pháp và nội dung cụ thể	2012 - 2013
2	Nâng cấp chất lượng khám và chữa bệnh của Bệnh viện quận, tăng đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng được quy mô từ 150 - 200 giường bệnh trong giai đoạn hiện nay.	Bệnh viện quận	Phòng Y tế quận, các đơn vị liên quan	Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh	2012 - 2015
1.5- Dịch vụ giáo dục - đào tạo					
1	Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chuyên đề về tiếp tục “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” và tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 - Khóa VIII về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020.	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	2012 - 2013
2	Xây dựng đề án đầu tư mở rộng, nâng cấp Trung tâm Dạy nghề quận thành trường Cao đẳng nghề để đưa vào sử dụng.	Trung tâm dạy nghề quận	Phòng Lao động - TB&XH, P. Giáo dục, các đơn vị liên quan	Hoàn thành Đề án, đề xuất các giải pháp và nội dung cụ thể	2012 - 2013
2- NGÀNH CÔNG NGHIỆP					
1	Tiếp tục tiến độ xây dựng dự án Khu Công nghiệp Cát Lái giai đoạn 2.	Công ty Dịch vụ công ích quận	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành việc đầu tư và đưa vào hoạt động	2012 - 2015
2	Nghiên cứu xây dựng Đề án “Chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Cát Lái, Cụm công nghiệp quận phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị trung tâm”	Công ty Dịch vụ công ích quận, Phòng Kinh tế quận	Phòng Quản lý đô thị quận, Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan	Hoàn thành Đề án, đề xuất các giải pháp và nội dung cụ thể.	2012 - 2013

3- PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HỖ TRỢ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ QUẬN

1	Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung quận (tỷ lệ 1/5000), đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) trong toàn quận; đẩy mạnh công tác lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu dân cư hiện hữu; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch (tỷ lệ 1/2000) không còn phù hợp quy hoạch, trong đó, kiến nghị Thành phố cho điều chỉnh quy hoạch một số khu vực để phát triển hài hòa với Khu đô thị mới Thủ Thiêm.	Phòng Quản lý đô thị quận	Các đơn vị liên quan	Quy hoạch đô thị	2012 - 2013
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2011 - 2015) và định hướng đến năm 2020.	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận	Phòng Quản lý đô thị, UBND các phường và các đơn vị liên quan	Kế hoạch sử dụng đất.	2012
3	Tập trung chỉ đạo xây dựng 2.500 căn nhà ở xã hội.	Phòng Quản lý đô thị quận	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, Cty Dịch vụ Công ích, Tài chính - Kế hoạch, UBND phường, các đơn vị liên quan	Hoàn thành việc đầu tư và đưa vào sử dụng.	2012 - 2015
	Xây dựng cụ thể quy chế, kế hoạch phối hợp để thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để tạo nguồn thu từ tiền sử dụng đất để đầu tư phát triển hạ tầng.	Phòng Quản lý đô thị quận	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi Cục Thuế quận và các đơn vị liên quan	Quy chế, Kế hoạch	2012 - 2013
	Chủ động mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng theo phương thức xây dựng - chuyển giao; thí điểm thực hiện thu nghĩa vụ tài chính từ các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn (dự án không thể trực tiếp đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội phục vụ dân cư)... để có nguồn lực đầu tư phát triển.	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận	Phòng Quản lý đô thị quận và các đơn vị liên quan	Mời gọi đầu tư theo phương thức BT	2012 - 2015

4	Hoàn thành công tác bồi thường, thu hồi đất và bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với các dự án, nhất là các công trình trọng điểm của thành phố và quận: Dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm, dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đường Đỗ Xuân Hợp, đường trục chính, khu liên hợp thể dục thể thao Rạch Chiếc... để thành phố sớm triển khai thực hiện dự án.	Ban Bồi thường GPMB quận	Phòng Quản lý đô thị quận, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, UBND các phường và các đơn vị liên quan	Hoàn thành việc bồi thường, giải phóng mặt bằng.	2012 - 2015
5	Tổ chức và quản lý tốt việc thu gom và vận chuyển rác sinh hoạt, rác thải rắn, rác y tế; chống ngập ở một số khu vực; kiểm tra kiểm soát các công trình xây dựng để hạn chế ô nhiễm môi trường. Tăng diện tích cây xanh (tập trung và phân tán). Có biện pháp chế tài mạnh để bảo vệ môi trường.	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận	Các đơn vị liên quan	Thực hiện tốt công tác về bảo vệ môi trường.	2012 - 2015
4- CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH					
1	Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước trên địa bàn quận	Văn phòng UBND quận	Các đơn vị liên quan	Ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính	2012 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2012/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 25 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về bãi bỏ văn bản**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 4 tại Tờ trình số 997/TTr-TNMT ngày 22 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 4 về ban hành Quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh do không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 4, Thủ trưởng các cơ quan,

đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 7****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2012/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 22 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 516/TTr-TP ngày 16 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 02 văn bản sau đây do Ủy ban nhân dân quận 7 ban hành hết hiệu lực thi hành:

- Chỉ thị số 03/2007/CT-UBND-M ngày 21/6/2007 về việc xây dựng lực lượng dân quân phòng không, dân quân cơ động và dân quân thường trực trên địa bàn quận 7;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-UBND 05/10/2005 về việc ban hành Kế hoạch

triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/2005/CT-TTg ngày 25/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2012/QĐ-UBND

Quận 7, ngày 22 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 516/TTr-TP ngày 16 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ 04 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận 7 ban hành theo Danh mục đính kèm.

Lý do: Không còn phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các phòng, ban

chuyên môn thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Hiếu

DANH MỤC VĂN BẢN BÃI BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2012 của UBND quận 7)

Stt	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1	27/QĐ.UB.TC	20/3/2001	Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chỉ thị và các Nghị định của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ các tệ nạn xã hội	Đề xuất bãi bỏ
2	19/CT-UB	02/11/2001	Về việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận 7	Đề xuất bãi bỏ
3	08/CT-UB	17/5/2002	Về tăng cường công tác tiếp công dân	Đề xuất bãi bỏ
4	05/2007/ CT-UBND	04/9/2007	Về tăng cường công tác quản lý đất do Nhà nước trực tiếp quản lý đất (đất công), đất sông rạch trên địa bàn quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh	Đề xuất bãi bỏ

Quận 7, ngày 22 tháng 10 năm 2012

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2012/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 23 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về bãi bỏ văn bản**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp Quận 8 (tại Tờ trình số 19/TTr-TP ngày 22 tháng 10 năm 2012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ 02 văn bản của Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành do không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (đính kèm danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Nguyễn Thành Chung**

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VĂN BẢN BỊ BÃI BỎ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 8)*

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	NỘI DUNG VĂN BẢN	Ghi chú
01	5093/2003/ QĐ-UB	05/11/2003	Quyết định v/v ban hành quản lý hoạt động cho người Việt Nam thuê nhà để ở trên địa bàn Quận 8.	Bãi bỏ
02	06/2007/ QĐ-UBND	01/02/2007	Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Phòng Quản lý đô thị Quận 8.	Bãi bỏ

Tổng cộng: 02 văn bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2012/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 23 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về công bố văn bản hết hiệu lực thi hành

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 20/TTr-TP ngày 22 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 07 văn bản do Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành (theo danh mục đính kèm) hết hiệu lực thi hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 8)*

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	NỘI DUNG VĂN BẢN	Ghi chú
01	08/2010/QĐ-UBND	24/12/2010	Quyết định ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội năm 2011.	Công bố hết hiệu lực
02	04/2010/CT-UBND	15/12/2010	Chỉ thị về tổ chức đón tết nguyên đán Tân Mão.	Công bố hết hiệu lực
03	05/2010/CT-UBND	22/12/2010	Chỉ thị về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân; công tác tuyển sinh quân sự và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2011.	Công bố hết hiệu lực
04	01/2011/CT-UBND	14/01/2011	Chỉ thị về tổ chức đại hội công nhân viên chức, hội nghị người lao động và hội nghị CBCC năm 2011.	Công bố hết hiệu lực
05	02/2011/CT-UBND	18/02/2011	Chỉ thị về tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2011.	Công bố hết hiệu lực
06	02/2011/CT-UBND	18/11/2011	Chỉ thị về tổ chức đón tết nguyên đán Nhâm Thìn năm 2012.	Công bố hết hiệu lực

07	01/2012/CT-UBND	07/02/2012	Chỉ thị về việc tổ chức đại hội công nhân viên chức, hội nghị người lao động và hội nghị CBCC năm 2012.	Công bố hết hiệu lực
----	-----------------	------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------

Tổng cộng: 07 văn bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2012/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 24 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và
hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức

sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Báo cáo số 57/BC-PTP ngày 01 tháng 10 năm 2012 của Trưởng Phòng Tư pháp về thẩm định dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 325/TTr-PNV ngày 13 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 248/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Văn hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở đặt tại số 336/25/1 đường Nguyễn Bình, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chức năng:

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương;

b) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở;

c) Tổ chức, cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động giao lưu, hưởng thụ, sáng tạo văn hóa và giải trí lành mạnh của nhân dân trên địa bàn.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Căn cứ chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện để xây dựng kế hoạch hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, đọc sách báo, giải trí, chiếu phim, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật, kỹ năng ngành nghề, vui chơi giải trí.

3. Tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, lễ hội truyền thống. Tổ chức các lớp hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động văn hóa nghệ thuật quần chúng để góp phần xây dựng và nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở.

4. Tổ chức các dịch vụ văn hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

5. Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa, văn nghệ.

6. Suu tầm hình ảnh, bổ sung tài liệu, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện.

7. Tổ chức các loại hình văn hóa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị; phục vụ tốt nhu cầu đọc sách, xây dựng và quản lý vốn tài liệu. Hỗ trợ mạng lưới thư viện, phòng đọc, tủ sách và luân chuyển sách báo cho cơ sở.

8. Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài huyện.

9. Quản lý công chức, viên chức, tài chính và tài sản theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm Văn hóa huyện Nhà Bè do Giám đốc phụ trách, có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc quản lý, điều hành một số mặt công tác do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; việc miễn nhiệm, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Viên chức và nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể đơn vị, trình độ, năng lực viên chức, Trung tâm Văn hóa tổ chức thành 03 (ba) Tổ nghiệp vụ gồm:

a) Tổ hành chính - tổng hợp:

Thực hiện nhiệm vụ về hành chính - quản trị, tổng hợp, văn thư lưu trữ; quản lý cung ứng vật tư, trang thiết hoạt động; xây dựng kế hoạch, tài chính, kế toán; khai thác, tổ chức các dịch vụ văn hóa theo chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở phát huy hiệu quả năng lực viên chức, cộng tác viên và cơ sở vật chất của Trung tâm.

b) Tổ văn hóa - văn nghệ:

Có nhiệm vụ tham mưu cho Ban Giám đốc về thực hiện tổ chức các hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, lễ hội truyền thống; xây dựng các đội văn nghệ quần chúng phục vụ yêu cầu chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân; định hướng các loại hình sinh hoạt câu lạc bộ, đội - nhóm sở thích, các lớp năng khiếu về nghệ thuật. Biên soạn và in ấn các tài liệu nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở. Tổ chức các lớp hướng dẫn, bồi

dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ nhà văn hóa xã - thị trấn. Xây dựng kế hoạch đào tạo các lớp nâng cao văn hóa nghệ thuật, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn huyện.

c) Tổ tuyên truyền lưu động:

Có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động tại chỗ và lưu động về thông tin, tuyên truyền cổ động, triển lãm, biên soạn in ấn tài liệu thông tin, tuyên truyền; phục vụ các nhiệm vụ chính trị đột xuất, cấp bách, các phong trào, cuộc vận động lớn tại địa phương; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tuyên truyền, cổ động cho cán bộ làm văn hóa, thông tin ở các xã - thị trấn và thực hiện các dịch vụ công ích về tuyên truyền cổ động.

d) Tổ quản lý thư viện - nhà truyền thống - bảo tồn - bảo tàng:

Có nhiệm vụ tổ chức quản lý mở rộng các hoạt động thư viện, sinh hoạt truyền thống, bảo quản hiện vật, bảo tồn, bảo tàng trên địa bàn.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế nhân sự của Trung tâm Văn hóa do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè quyết định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Ngoài biên chế khung được giao hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho phép Giám đốc Trung tâm Văn hóa được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên; ký hợp đồng lao động và các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

3. Lập kế hoạch biên chế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng thực tế, Giám đốc Trung tâm Văn hóa xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm, trong đó ghi rõ số lượng biên chế cần thiết của đơn vị, yêu cầu về chất lượng, cơ cấu viên chức, thời gian sử dụng.

Chương IV

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 5. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Trung tâm Văn hóa bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước cấp kinh phí: đảm bảo cho các hoạt động theo kế hoạch

được duyệt; thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị ứng dụng công nghệ phục vụ sự nghiệp theo kế hoạch năm;

b) Nguồn thu từ các hoạt động nghiệp vụ như: biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, các lớp kỹ năng ngành nghề, lớp năng khiếu nghệ thuật, các câu lạc bộ, nhóm sở thích, các hội thi, hội diễn, liên hoan, tổ chức sự kiện, triển lãm, cho thuê đạo cụ, công cụ phục vụ văn hóa nghệ thuật.

2. Chi sự nghiệp:

a) Lương, các khoản phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho công chức, viên chức, người lao động của Trung tâm;

b) Chi quản lý hành chính: vật tư văn phòng, dịch vụ công, thông tin liên lạc, công tác phí...

c) Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên môn;

d) Chi các hoạt động có thu phí sự nghiệp;

đ) Chi đầu tư phát triển cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị;

e) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ chế tài chính

Trung tâm Văn hóa thực hiện việc quản lý tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Giám đốc phụ trách, điều hành các hoạt động của Trung tâm và phụ trách

những công tác trọng tâm. Các Phó Giám đốc phụ trách những lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Giám đốc khác, Phó Giám đốc phụ trách chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Giám đốc quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Giám đốc khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Giám đốc trực tiếp yêu cầu các viên chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Giám đốc, yêu cầu đó được thực hiện nhưng viên chức đó phải báo cáo cho Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách biết.

Điều 8. Chế độ sinh hoạt, hội họp

1. Hàng tuần, Ban Giám đốc Trung tâm họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi họp giao ban Ban Giám đốc Trung tâm, các Tổ nghiệp vụ họp với Phó Giám đốc trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể công chức, viên chức Trung tâm một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng Tổ nghiệp vụ có lịch công tác do Ban Giám đốc trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Trung tâm chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Trung tâm.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

Trung tâm Văn hóa chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện về những mặt công tác đã được phân công.

2. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố:

Trung tâm Văn hóa chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp thực hiện các hoạt động, công tác vì mục đích của ngành. Thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố.

3. Đối với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Trung tâm Văn hóa chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin.

4. Đối với các thiết chế văn hóa tại xã - thị trấn

Trung tâm Văn hóa hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn cho các nhà văn hóa các xã - thị trấn.

5. Trung tâm Văn hóa có mối quan hệ phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn huyện để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Trung tâm Văn hóa có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình hoạt động của Trung tâm, tổ chức bộ máy, bố trí viên chức phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, ban hành nội quy làm việc của các Tổ nghiệp vụ và các quy định phục vụ công tác điều hành, bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền, Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè xem xét, sửa đổi và bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5379/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Về chia tách ấp 1, 2, 3, 4, 5 và ấp 6 thuộc xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp và tổ nhân dân và Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, tổ nhân dân;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 696/TTr-SNV ngày 08 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chấp thuận cho Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh chia tách ấp 1, 2, 3, 4, 5 và ấp 6 thuộc xã Vĩnh Lộc A thành 15 ấp như sau:

- Ấp 1 chia thành 03 ấp: 1, 1A và ấp 1B;
- Ấp 2 chia thành 02 ấp: 2 và ấp 2A;
- Ấp 3 chia thành 02 ấp: 3 và ấp 3A;
- Ấp 4 chia thành 02 ấp: 4 và ấp 4A;
- Ấp 5 chia thành 02 ấp: 5 và ấp 5A;
- Ấp 6 chia thành 04 ấp: 6, 6A, 6B và ấp 6C.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A thực hiện việc chia tách ấp 1, 2, 3, 4, 5 và ấp 6 thành 15 ấp và sắp xếp lại tổ nhân dân theo phương án đã được thẩm định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5390/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Chương trình kích cầu
của thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7867/SKHĐT-KT ngày 18 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công tác giữa các Sở - ban - ngành của thành phố trong việc xem xét và quản lý các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố và Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện Chương trình kích cầu của thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5390/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các Sở - Ban - Ngành của thành phố Hồ Chí Minh trong quản lý nhà nước về công tác tổ chức thực hiện các dự án đầu tư tham gia Chương trình kích cầu.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan đến Chương trình kích cầu chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc, phương pháp phối hợp

1. Các cơ quan, tổ chức phối hợp chặt chẽ, thống nhất nhằm đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm quản lý ngành đối với các dự án tham gia Chương trình kích cầu của thành phố, từ khâu xem xét, triển khai đến khi chấm dứt hỗ trợ lãi suất cho dự án đúng thời gian, trình tự, thủ tục quy định.

2. Các cơ quan liên quan thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với các vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp có dự án tham gia Chương trình kích cầu.

3. Cơ quan Thường trực Chương trình kích cầu (Sở Kế hoạch và Đầu tư) chủ trì phối hợp các Sở - Ban - Ngành liên quan thông qua lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp liên ngành để thảo luận, thống nhất và tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án và báo cáo đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC SỞ - BAN - NGÀNH

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Chương trình kích cầu)

1. Hướng dẫn Chủ đầu tư các hồ sơ cần thiết để đăng ký tham gia Chương trình kích cầu. Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, bước đầu xem xét hồ sơ, nội dung dự án phù hợp về đối tượng và phân vốn vay đề nghị hỗ trợ lãi suất so với quy định hiện hành.

2. Lấy ý kiến các Sở - Ban - Ngành có liên quan về quy hoạch ngành, về tính phù hợp của dự án đối với yêu cầu quản lý ngành.

3. Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ vào đối tượng được hỗ trợ lãi suất vốn vay của Chương trình kích cầu, xem xét, xác định rõ tính phù hợp của các lĩnh vực đầu tư, sản phẩm của dự án; trả lời ngay cho doanh nghiệp đối với những trường hợp không thuộc đối tượng hỗ trợ lãi vay.

4. Tổng hợp ý kiến các Sở - Ban - Ngành; tổ chức họp Liên Sở để thống nhất danh mục các dự án trình Ủy ban nhân dân thành phố, bao gồm: các dự án đủ điều kiện tham gia Chương trình kích cầu và các dự án phải xin ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở - Ban - Ngành

1. Sở Xây dựng:

Xem xét và có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư về sự phù hợp của dự án đối với yêu cầu quản lý ngành, tính khả thi trong triển khai đầu tư xây dựng của dự án, suất đầu tư của dự án (trừ các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế công lập).

2. Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao,....:

Thẩm định và xác định dự án thuộc đối tượng quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu; xem xét tính phù hợp của dự án về quy hoạch,

yêu cầu quản lý ngành; đánh giá tính khả thi của dự án; thẩm định trình độ công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ mới và có ý kiến bằng văn bản nêu rõ về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với đề nghị của chủ đầu tư; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Có ý kiến về quy hoạch địa điểm đầu tư của dự án và kiểm tra dự án đối với các dự án đặt ngoài khu quy hoạch sản xuất tập trung.

4. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở hồ sơ dự án và ý kiến thống nhất bằng văn bản của các Sở - Ban - Ngành do Sở Kế hoạch và Đầu tư tập hợp chuyển đến, có ý kiến về phân vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất và có văn bản phản hồi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư; kiểm soát, cấp bù lãi vay đối với các dự án được phê duyệt trước Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn cấp bù lãi vay hàng năm.

- Định kỳ hàng quý, tổng hợp số vốn ngân sách đã hỗ trợ lãi suất trong quý và lũy kế đến thời điểm báo cáo (đối với các dự án kích cầu do Sở Tài chính cấp bù lãi vay), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu.

5. Kho bạc Nhà nước thành phố:

- Căn cứ Quyết định phân khai chỉ tiêu kế hoạch vốn cấp bù lãi suất do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành và hồ sơ đề nghị cấp bù lãi vay của Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố kiểm soát, cấp bù lãi suất cho các Chủ đầu tư.

- Định kỳ hàng quý gửi báo cáo về tình hình thanh toán vốn ngân sách hỗ trợ lãi suất cho các dự án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU

Điều 5. Phối hợp công tác thông tin, tuyên truyền

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng,

Hiệp hội doanh nghiệp, các Hội doanh nghiệp ngành nghề, các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện công tác thông tin tuyên truyền giới thiệu về Chương trình kích cầu của thành phố đến các đối tượng quy định tại Điều 1 của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND.

Đưa toàn bộ nội dung quy định về Chương trình kích cầu của thành phố cùng các thủ tục cần thiết lên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Lồng ghép trong chương trình đối thoại doanh nghiệp để thông tin đến các doanh nghiệp.

2. Các Sở - Ban - Ngành có nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn chủ đầu tư hồ sơ, các thủ tục cần thiết khi tham gia Chương trình kích cầu của thành phố thuộc lĩnh vực chuyên ngành.

Điều 6. Phôi hợp xem xét hồ sơ dự án

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được hồ sơ hợp lệ (gồm: văn bản đề nghị của Chủ đầu tư tham gia Chương trình kích cầu - theo mẫu tại Phụ lục I; văn bản của tổ chức tín dụng về việc thẩm định dự án, cam kết tài trợ cho dự án hoặc Hợp đồng tín dụng; dự án đầu tư).

Sau khi xem xét bước đầu sự phù hợp về đối tượng so với quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu sẽ gửi hồ sơ của dự án đến các Sở - Ban - Ngành liên quan để lấy ý kiến. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

2. Các Sở - Ban - Ngành có nhiệm vụ xem xét tính phù hợp của dự án đối với yêu cầu quản lý ngành, ý kiến về quy hoạch ngành, đánh giá tính khả thi của dự án và có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của chủ đầu tư, của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thời gian thực hiện 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hỏi ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sau thời gian này không có ý kiến trả lời thì được xem như đồng ý và chịu trách nhiệm về các nội dung thuộc ngành quản lý.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các văn bản trả lời của các Sở - Ban - Ngành nêu trên và hồ sơ dự án gửi Sở Tài chính có ý kiến thẩm định phần vốn vay được hỗ trợ lãi suất; thời gian thực hiện trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hỏi ý kiến và hồ sơ dự án.

4. Sau khi nhận được văn bản của Sở Tài chính:

a) Đối với các dự án được các Sở - Ban - Ngành thống nhất và đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu, Sở Kế hoạch và

Đầu tư tổng hợp (kèm theo hồ sơ dự án và văn bản của các Sở - Ban - Ngành, không cần tổ chức họp) trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua và ban hành Quyết định danh mục dự án được tham gia Chương trình kích cầu. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản của Sở Tài chính.

b) Đối với các dự án chưa thống nhất ý kiến của các Sở - Ban - Ngành, chưa đủ điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu nhưng có chủ trương hoặc yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố giao các ngành nghiên cứu đưa vào Chương trình kích cầu hoặc các Sở - Ban - Ngành đề xuất cần thiết phải hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức cuộc họp liên ngành (cần thiết sẽ mời Chủ đầu tư cùng dự họp). Thời gian thực hiện 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản của Sở Tài chính. Sau đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến các Sở - Ban - Ngành báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định:

- Đối với các dự án được các Sở - Ban - Ngành thống nhất: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua và ban hành Quyết định danh mục dự án được tham gia Chương trình kích cầu (đính kèm hồ sơ Dự án, ý kiến các Sở - Ban - Ngành và biên bản cuộc họp). Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ sau ngày họp với các Sở - Ban - Ngành.

- Đối với các dự án các Sở - Ban - Ngành chưa thống nhất: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp ý kiến các Sở - Ban - Ngành báo cáo và xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố (đính kèm hồ sơ dự án, ý kiến các Sở - Ban - Ngành và biên bản cuộc họp). Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ sau ngày họp với các Sở - Ban - Ngành.

- Đối với các dự án trong quá trình xem xét không đủ điều kiện theo qui định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả hồ sơ cho chủ đầu tư, đồng thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Khi Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định về danh mục dự án được tham gia Chương trình kích cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ có văn bản mời Chủ đầu tư đến ký nhận tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời hướng dẫn các thủ tục tiếp theo (mẫu báo cáo, kế hoạch đề nghị cấp bù lãi suất, bổ sung các hồ sơ liên quan như: Hợp đồng tín dụng, kế hoạch giải ngân, giấy nhận nợ, biên lai nộp tiền lãi,...). Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7. Phối hợp kiểm tra quá trình thực hiện Dự án

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn bù lãi suất hàng năm. Cân đối và phân khai chi tiêu kế hoạch vốn cấp bù lãi suất cho từng dự án.

b) Định kỳ hàng quý, lập kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện của các dự án tham gia Chương trình kích cầu đầu tư, đồng thời phối hợp với các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện có liên quan và tổ chức tin dụng thành lập Đoàn kiểm tra theo kế hoạch.

c) Định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về công tác triển khai, cùng các vướng mắc, dự án triển khai chậm; trường hợp vi phạm; các dự án hết thời gian hỗ trợ, đề xuất kiến nghị biện pháp giải quyết hoặc xử lý.

2. Các Sở - Ban - Ngành:

a) Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện các dự án kích cầu theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Đề xuất xử lý các dự án vi phạm các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình kích cầu.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Điều khoản thi hành

Các Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ, các đơn vị báo cáo, đề xuất, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng

MẪU KHAI ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH KÍCH CẦU
(*Tham khảo*)

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: _____/.....

V/v đề nghị tham gia Chương
trình kích cầu thông qua dự án
đầu tư.

TP. Hồ Chí Minh, ngày...tháng...năm 20...

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

I. Thông tin về Chủ đầu tư:

- Tên doanh nghiệp (đơn vị):.....
- Cơ quan chủ quản cấp trên của chủ đầu tư (nếu có).....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... Ngày
- do.....cấp.
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:Fax:
- Ngành nghề hiện đang sản xuất kinh doanh, hoạt động:
-
- Tình hình tài chính trong 3 năm liền (*đối với các đơn vị SX-KD*):

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm ...	Ước năm ...
I. Kết quả kinh doanh			
1. Doanh thu			
2. Doanh thu xuất khẩu			
3. Tổng lợi nhuận ròng(sau thuế)			
4. Nộp ngân sách			
II. Bảng cân đối kế toán			
1. Tài sản lưu động			
2. Tài sản cố định			
3. Nợ ngắn hạn			
4. Nợ dài hạn			
5. Vốn chủ sở hữu			

II. Dự án đầu tư:

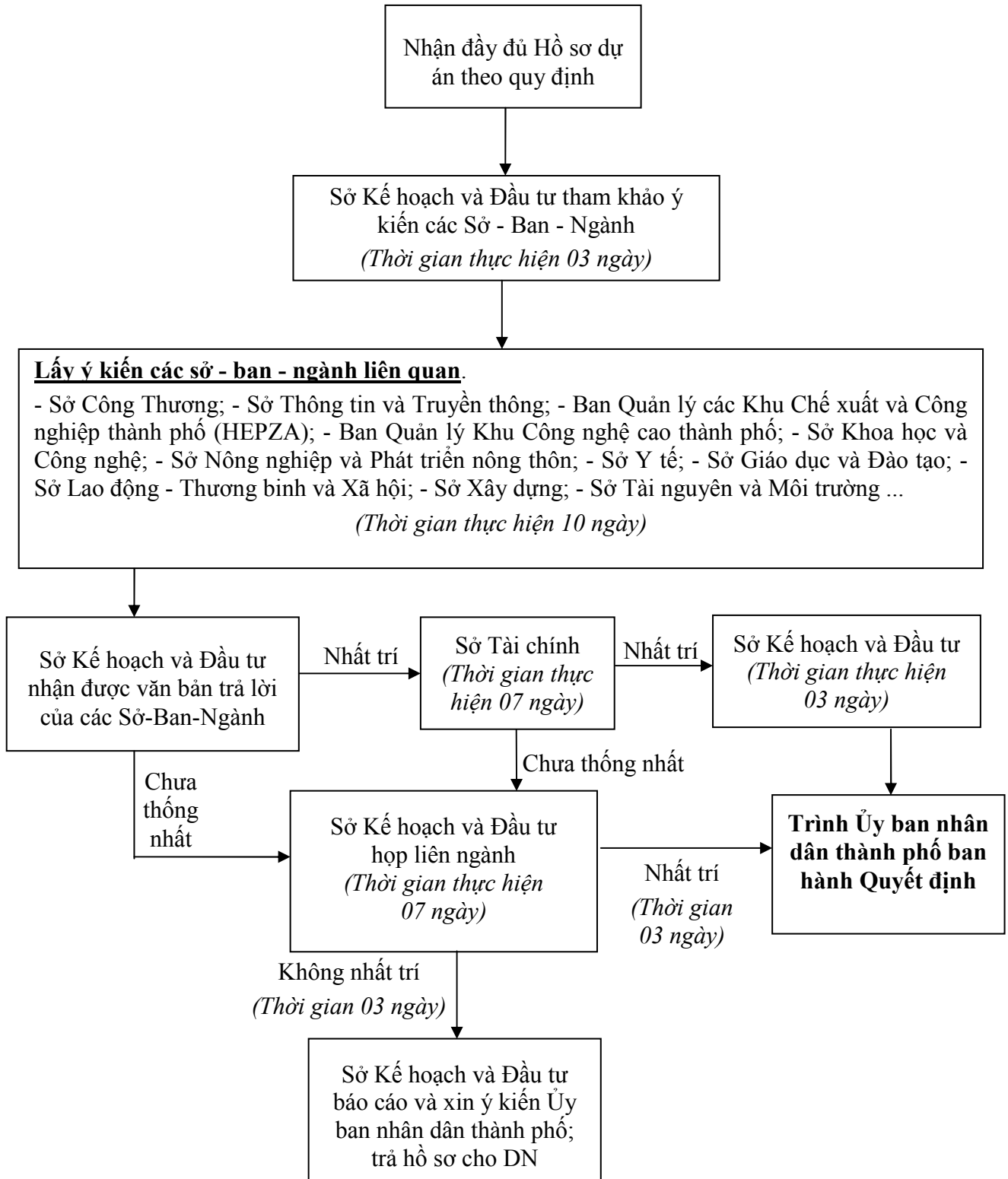
1. Tên dự án:
2. Sự cần thiết phải đầu tư:
 - Mục tiêu đầu tư (lĩnh vực đầu tư, ngành nghề, sản phẩm...):
 - Công suất thiết kế hoặc quy mô đầu tư:.....
 - Thị trường tiêu thụ (*đối với dự án SXKD*)
 - + Thị trường xuất khẩu (cụ thể quốc gia):.....%

- + Thị trường nội địa: %
- 3. Hình thức đầu tư:**
- + Đầu tư xây dựng mới:
- + Đầu tư chiều sâu (đổi mới công nghệ-thiết bị):
- + Nâng cấp, mở rộng cơ sở đã có:
- 4. Địa điểm đầu tư:**
- 5. Diện tích khu đất (m²):**
- 6. Diện tích sàn xây dựng (m²):**
- 7. Các hạng mục công trình xây dựng chủ yếu:**
- + Nhà xưởng sản xuất: m².
- + Kho chứa hàng: m².
- 8. Công nghệ-thiết bị:**
- 8.1. Công nghệ:**
- + Mô tả phương án công nghệ, quy trình sản xuất được lựa chọn.
- + Phân tích, đánh giá mức độ hiện đại, tính thích hợp kinh tế, các ưu việt và hạn chế của công nghệ được lựa chọn.
- 8.2. Thiết bị:** danh mục máy móc, thiết bị sản xuất chính và tính năng, thông số kỹ thuật chủ yếu.
- 9. Tổng vốn đầu tư:**
- Vốn cố định: + Xây lắp:
- + Thiết bị:
- + Chi phí khác:
- Vốn lưu động ban đầu cho sản xuất (nếu có): ..
- 10. Nguồn vốn đầu tư:**
- 10.1. Vốn cố định:**
- + Tự có của chủ đầu tư:
- + Vay tín dụng:
- + Khác (nếu có):
- 10.2. Vốn lưu động:**
- + Tự có của chủ đầu tư:
- + Vay tín dụng:
- + Khác (nếu có):
- 11. Thời gian vay vốn để đầu tư:**
- 12. Kết luận về tính khả thi của dự án:**
- 13. Đề nghị của Chủ đầu tư:**
- Số vốn vay được Ngân sách hỗ trợ lãi suất:
- Mức lãi suất đề nghị hỗ trợ:
- Thời gian hỗ trợ: năm , bắt đầu từ năm:

Doanh nghiệp xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định theo điểm 2 Điều 5 của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND.

TP.Hồ Chí Minh, ngàytháng năm 20...
Đại diện chủ đầu tư
(Ghi rõ họ tên và chức vụ, đóng dấu)

QUY TRÌNH
Xem xét dự án thuộc Chương trình kích cầu



VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng